FireAnt

CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư (UPCOM: BII)

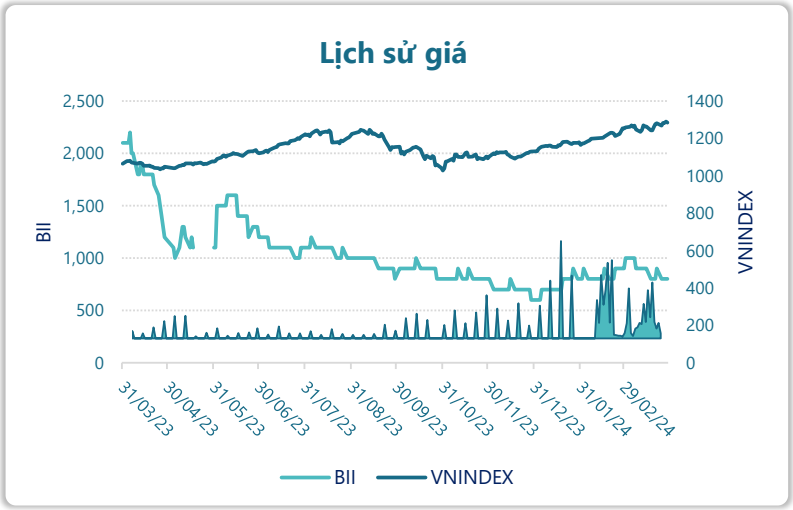

Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**800**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	
SL cổ phiếu LH	57,680,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	170,040
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	46
P/E	-26.7
EPS	-30

DT thuần

Q1/24

0

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q1/24

6.60

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.04| 371%

YoY: ▲ 10.4| 274%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

#VALUE!

#VALUE!

DT thuần

2023

0

tỷ VNĐ

YoY: ▼176| -100%

LN sau thuế

2023

-12.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 106| 89.4%

ROE

2023

-2.3%

+/- YoY: ▲ 16.2%

Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh

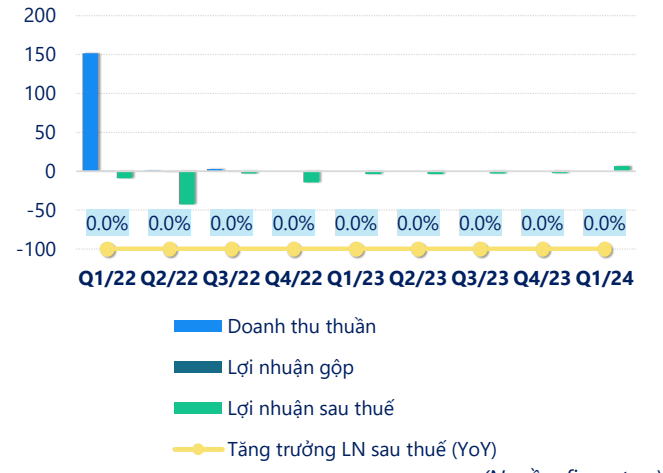

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

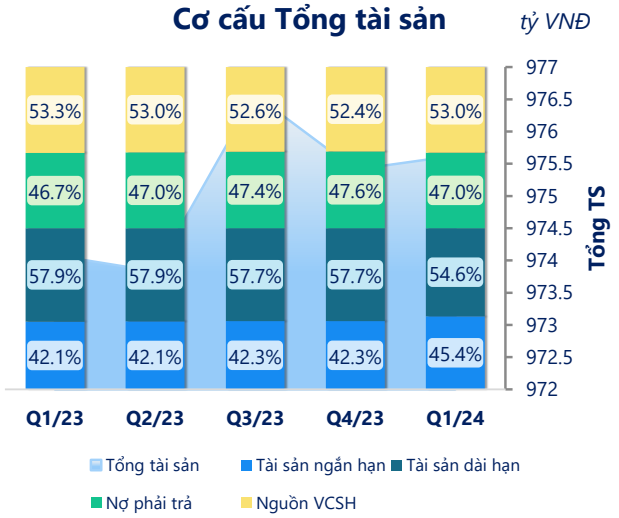

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

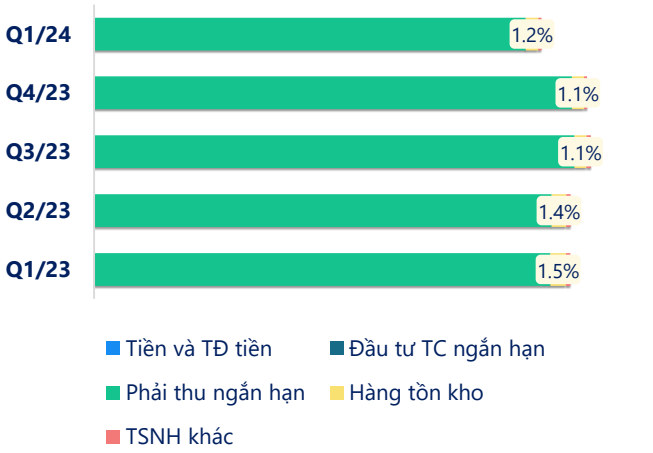

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

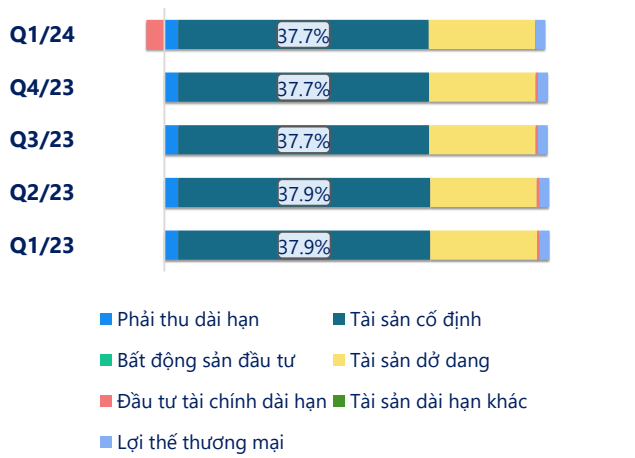

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

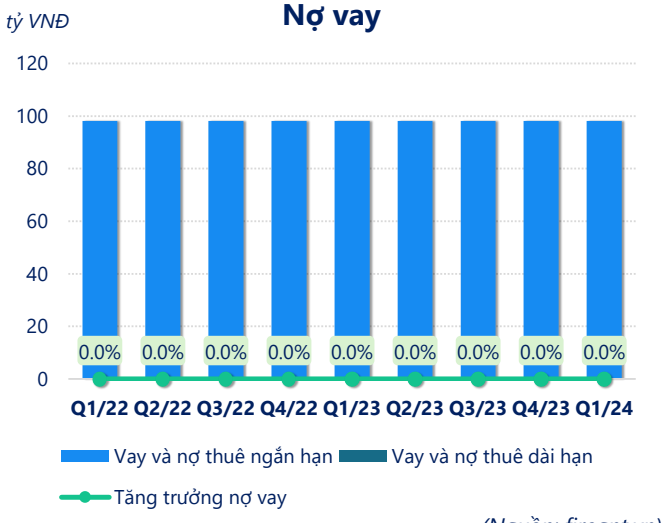

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

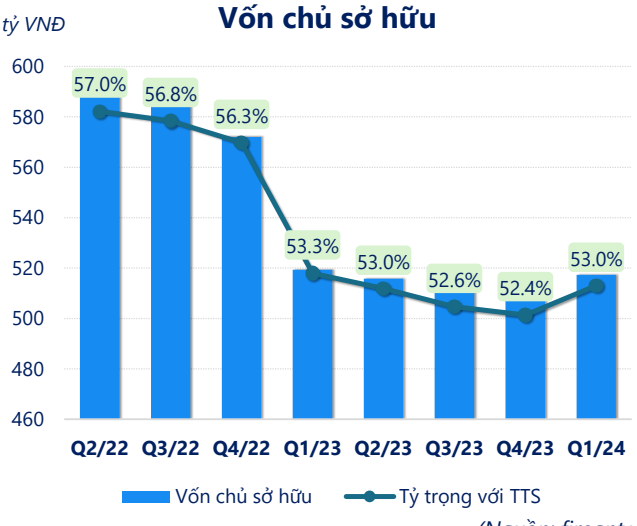

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

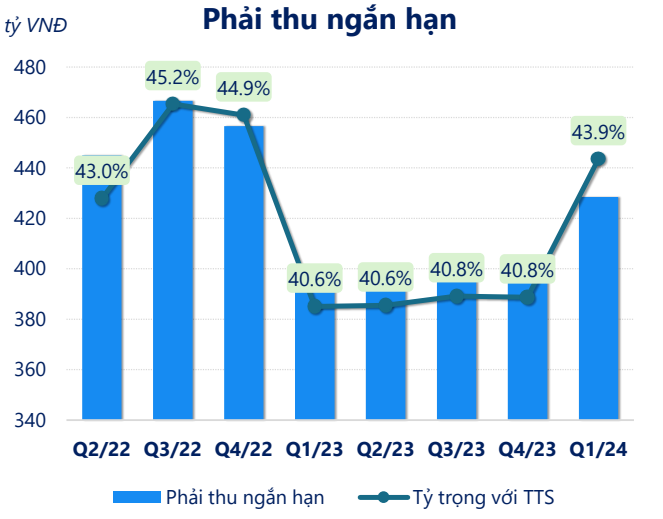

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

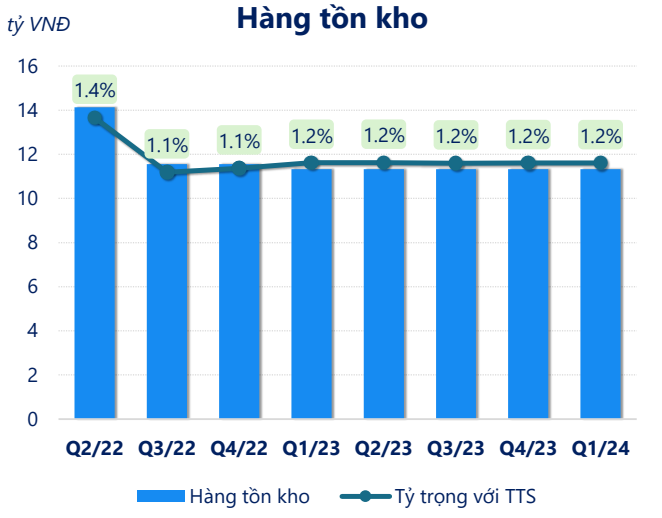

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

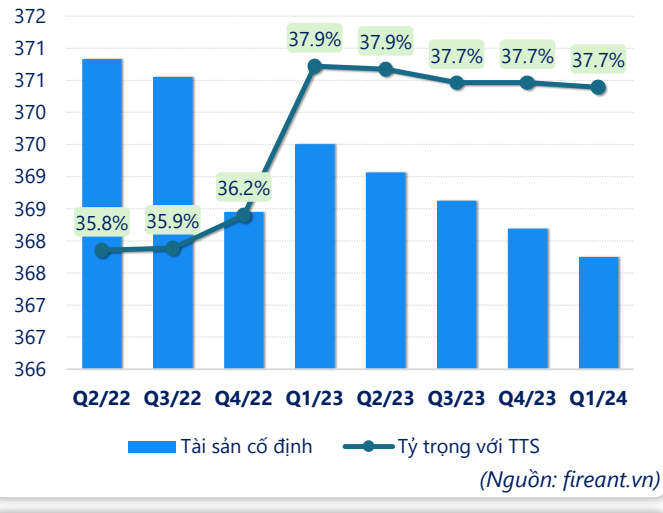

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

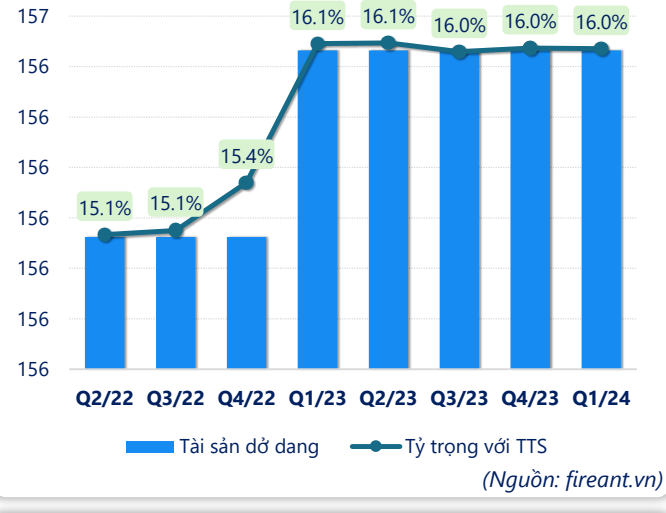

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

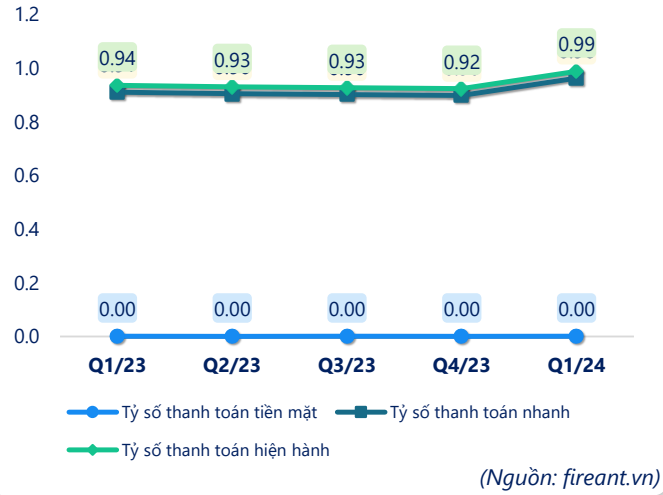

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

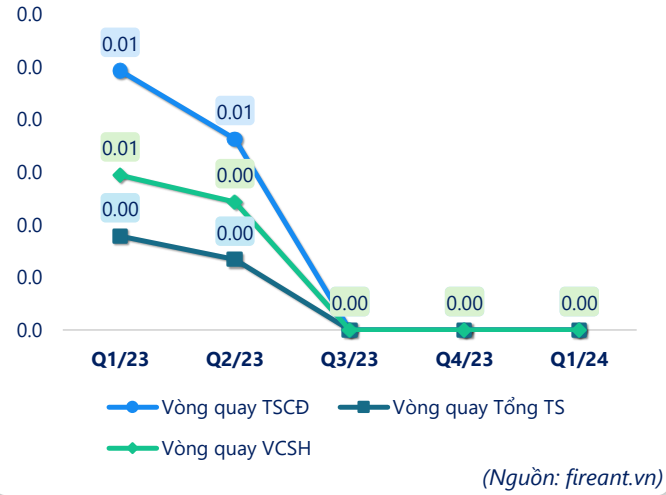

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**974**	**974**	**977**	**975**	**976**
Tài sản ngắn hạn	**410**	**410**	**413**	**412**	**443**
Tiền và tương đương tiền	0.23	0.20	0.24	0.25	0.25
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	395	395	399	398	428
Hàng tồn kho	11.3	11.3	11.3	11.3	11.3
Tài sản ngắn hạn khác	3.05	3.10	3.10	3.10	3.10
Tài sản dài hạn	**564**	**564**	**563**	**563**	**532**
Phải thu dài hạn	20.2	20.2	20.2	20.2	20.2
Tài sản cố định	370	369	369	368	368
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	156	156	156	156	156
Đầu tư tài chính dài hạn	3.38	3.38	3.38	3.38	-26.6
Tài sản dài hạn khác	0	0.02	0	0.01	0.01
Lợi thế thương mại	14.7	14.7	14.7	14.7	14.7
Nợ phải trả	**455**	**458**	**463**	**465**	**458**
Nợ ngắn hạn	**438**	**441**	**446**	**447**	**449**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	98.1	98.1	98.1	98.1	98.1
Phải trả người bán ngắn hạn	43.2	43.6	43.6	43.1	43.1
Nợ dài hạn	16.9	17.4	17.6	18.1	9.74
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**519**	**516**	**513**	**511**	**517**
Vốn chủ sở hữu	**519**	**516**	**513**	**511**	**517**
Vốn điều lệ	577	577	577	577	577
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)